

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

2. Ông Nguyễn Văn Thiện

Thư ký phiên toà: Bà Hng Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐST-DS ngày 06/6/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Trọng N, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/02/2019, bản tự khai ngày 06/3/2019 và tại phiên toà, chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Trọng N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng không chung sống với nhau ngày nào. Nguyên nhân là do trước khi đăng ký kết hôn, chị H có thai. Tuy nhiên sau 2 tháng từ khi con được sinh ra, anh N không công nhận đó là con của anh N. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Hiện nay, anh N đi đâu và làm gì chị H không biết vì anh N không liên lạc gì về với vợ con còn chị H đang làm việc tại tỉnh Bình Dương. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn anh N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Theo chị H trình bày: Chị và anh Phạm Trọng N có 01 con chung tên là Phạm Hà N, sinh ngày 16/9/2014. Hiện tại con đang ở với chị H tại thôn Đ, xã Đ. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến lúc con trưởng thành.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của chị H: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã triệu tập chị Hà Thị H và anh Phạm Trọng N để lấy lời khai, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ nhưng anh N vắng mặt nên không thể tiến hành H giải được. Chị H cung cấp thông tin cho Toà án biết anh N đang làm việc tại tỉnh Bình Dương nhưng không rõ địa chỉ cụ thể.

Ngày 18/4/2019, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã trực tiếp đến nhà bà Phạm Thị H mẹ của anh Phạm Trọng N tại thôn K, xã K để xác minh sự việc. Bà Phạm Thị H cho biết: Chị Hà Thị H và anh Phạm Trọng N trước đây đi làm ăn ở miền Nam gặp gỡ và yêu nhau sau đó kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại nhà nội được 7 ngày sau đó vào miền Nam tiếp tục làm việc. Cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do hai vợ chồng không có tình cảm, không yêu thương nhau, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Hai vợ chồng chung sống gần được 1 năm từ năm 2014 đến năm 2015 ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh N đã lấy người khác và có con sau đó hai bên không còn qua lại và liên lạc gì với nhau nữa. Hiện nay chị H và anh N ở đâu, địa chỉ cụ thể như thế nào thì bà không biết, gia đình chỉ liên lạc qua điện thoại. Hiện tại tình cảm vợ chồng của chị H và anh N thực sự không còn nên chị H yêu cầu ly hôn anh N gia đình cũng đồng ý và đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt vì anh N đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Về con chung: Bà H thừa nhận chị H và anh N có 01 con chung tên là Phạm Hà N, sinh ngày 16/9/2014. Hiện tại cháu đang ở với chị H tại thôn Đ, xã Đ. Nếu vợ chồng ly hôn, bà đồng ý để chị H được nuôi dưỡng cháu; anh N sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đến lúc con trưởng thành. Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Không có nên bà H cũng không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Hà Thị H và anh Phạm Trọng N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc do hai vợ chồng không có tình cảm nhưng do chị H có thai trước khi kết hôn nên sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng không chung sống với nhau và ở mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Quá trình giải quyết mặc dù Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh N đều vắng mặt nên không thể hoà giải để hàn gắn tình cảm cho vợ chồng trở lại đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị H là hoàn toàn chính đáng, tình cảm giữa vợ chồng thực sự đã không còn. Vì vậy, nguyện vọng xin được ly hôn của chị Hà Thị H là có cơ sở cần chấp nhận. Đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử chị Hà Thị H ly hôn vắng mặt anh Phạm Trọng N là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Phạm Trọng N có 01 con chung tên là Phạm Hà N, sinh ngày 16/9/2014. Hiện tại con đang ở với chị H tại thôn Đ, xã Đ. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến lúc con trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị H là chính đáng và phù hợp vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ mặt khác trong quá trình anh N vào làm ăn ở miền Nam từ năm 2015 cho đến nay, con ở với chị H và được chị H chăm sóc, hiện tại anh N đi làm ăn xa không có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng của chị H là phù hợp, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phạm Hà N, sinh ngày 16/9/2014 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Buộc anh Phạm Trọng N có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 8/2019 đến khi con đủ 18 tuổi để đảm bảo quyền lợi của con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị H thừa nhận: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Hà Thị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0003696 ngày 12 tháng 02 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Trọng N phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

[5] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ các qui định của pháp luật. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã tiến hành hỏi đúng thứ tự và nguyên tắc. Đối với Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Về phía các đương sự, nguyên đơn chị Hà Thị H có mặt chấp hành pháp luật, hợp tác với Tòa án. Bị đơn quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà vắng mặt không hợp tác với Tòa án, không chấp hành pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H xử chị Hà Thị H ly hôn vắng mặt anh Phạm Trọng N.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao con là Phạm Hà N, sinh ngày 16/9/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116

Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh N có N vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến lúc con trưởng thành.

Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Trọng N phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015 xử chị Hà Thị H ly hôn vắng mặt anh Phạm Trọng N.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: giao cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Hà N, sinh ngày 16/9/2014. Anh Phạm Trọng N có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi cháu Phạm Hà N đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng chị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0003696 ngày 12/02/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ toàn bộ. Vậy chị Hà Thị H đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Trọng N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố chị Hà Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/7/2019). Đối với anh Phạm Trọng N thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND xã K nơi cư trú của anh N.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy